

# LUẬN DU GIÀ SƯ ĐỊA

## QUYỂN 55

### Phân Nhiếp Quyết Trạch Địa Năm Thức Thân Tương Ứng và Địa Ý

*Đoạn 5:*

Như vậy là đã xét chọn về Sắc uẩn. Tiếp theo, tôi sẽ nói về bốn uẩn vô sắc thuộc về Danh, theo chỗ ứng hợp kiến lập tướng, như nơi Phần Bản địa đã lập Tướng Nhất tâm, nay sẽ hiển bày trước.

Như đức Thế Tôn nói: “Nếu có chúng sanh nơi trú xứ của đức Như Lai chỉ phát một tâm cùng một lời nói: Đại sư Thiện Thệ! Đại sư Thiện Thệ! Phát tâm như vậy, ta hãy còn nói với người ấy đối với các pháp thiện đã tạo tác nhiều, hướng chỉ là thân ngữ, như nơi tâm lượng tùy thuận phụng hành” Lại nói như vậy: “Do một tâm tịnh sẽ đi đến cõi thiện!” Các loại như thế, nên biết trong ấy dựa vào một tâm nối tiếp thuộc về sự chuyển đổi. Do tạo thế tục, gọi là phát một Tâm. Lại, dựa vào đạo lý nối tiếp của thế tục gọi là phát một lời nói và phát khởi thân nghiệp.

Hỏi: Có tâm phân biệt, tâm không phân biệt, nên nói là đồng duyên nơi cảnh hiện tại chãng, hay là không đồng duyên?

Đáp: Nên nói là đồng duyên nơi cảnh giới hiện tại. Vì sao? Vì do ba nhân. Nghĩa là hết sức sáng rõ, nên đối với pháp kia đã tác ý, cả hai dựa nơi sự nuôi dưỡng.

Hỏi: Tâm nhiễm lúc sanh, nên nói là do tự tánh nên nhiễm, hay là do tương ứng, do tùy miên?

Đáp: Nên nói là do tương ứng, do Tùy miên, không phải là do tự tánh. Nếu tự tánh kia là nhiễm ô, nên hoàn toàn bất tịnh như Tham v.v... Nếu cho như thế là lỗi lớn. Do tự tánh kia không nhiễm ô nên nói lúc tâm sanh, tự tánh thanh tịnh.

Hỏi: Các phiền não trời buộc ở trong hai thứ nhân nhiễm ô tâm, nên nói là những gì?

Đáp: Nên nói là tương ứng.

Hỏi: Ở đây những gì gọi là Tùy miên?

Đáp: Là các Uẩn phiền não với những thô trọng hiện có, tánh không an ổn. Lại nắm giữ các Hành khiến thành tánh khổ. Vì thế, bậc Thánh giả do Hành khổ nên hiện quán là khổ, ở trong các Hành an trụ nơi quán khổ. Quán như thế nào? Quán như chất độc, như nóng bức, như ung nhọt, cho đến nói rộng. Như nơi Địa có Tâm có Tứ đã nói. Nên quán như vậy.

Lại có ba thứ pháp nhiễm não tâm, nên biết là gồm thấu khắp tất cả phiền não cấu nhiễm. Đó là: Nghiệp nhiễm não, Thọ nhiễm não, Phiền não nhiễm não. Hai thứ nhiễm não đầu chỉ thuộc về cõi Dục. Loại nhiễm não thứ ba là chung cho cả ba cõi.

Hỏi: Những gì gọi là phiền não trời buộc tâm?

Đáp: Là tất cả Tùy miên.

Hỏi: Những gì gọi là nghiệp trời buộc?

Đáp: Ưu thích, tham đắm nơi sự việc, gọi là sự trời buộc của Nghiệp.

Lại, đối với ba xứ, tạo nghiệp chướng ngại, cũng gọi là Nghiệp trời buộc. Nghĩa là đối với tâm xuất ly, đối với sự vui mừng được xuất ly, đối với việc đạt được Thánh đạo.

Lại, thuận với dị thực nơi nghiệp ngăn ngại, cũng gọi là Nghiệp trời buộc. Lại, tạo nghiệp nguyên tà vạy, cũng gọi là Nghiệp trời buộc. Bốn thứ như thế, chia riêng thì có sáu, hợp chung làm bốn.

Hỏi: Các Thức lúc sanh, cùng với bao nhiêu Tâm sở Biến hành cùng khởi?

Đáp: Năm: Đó là: Tác ý, Xúc, Thọ, Tưởng, Tư.

Hỏi: Lại cùng với bao nhiêu Tâm sở không biến hành cùng khởi?

Đáp: Pháp không biến hành tức có nhiều thứ. Trội bật chỉ có năm: Dục, Thắng giải, Niệm, Tam-ma-địa, Huệ.

Tác ý là thế nào? Nghĩa là có thể dẫn đến phát Tâm sở.

Xúc là sao? Là nghĩa ba thứ nên có thể thấu nhận.

Thọ là sao? Là nghĩa ba thứ hòa hợp nên có thể lãnh nạp.

Tưởng là thế nào? Nghĩa là ba thứ hòa hợp nên thiết lập đối tượng duyên, giả hợp mà giữ lấy. Đây lại có hai loại: Một là Tưởng tùy giác. Hai là Tưởng ngôn thuyết tùy miên. Tưởng tùy giác: Là Tưởng của

ngôn thuyết thiện của hàng Trời, người. Tưởng ngôn thuyết Tùy miên: Là Tưởng của ngôn thuyết bất thiện nơi các loại như trẻ con cho đến cầm thú.

Tu là thế nào? Là ba thứ hòa hợp nên khiến Tâm tạo tác. Nơi cảnh của Đối tượng duyên, theo đấy lãnh nạp, hòa hợp hay trái lìa.

Dục là thế nào? Là đối với các thứ cảnh giới kia, theo đấy hướng tới, mong muốn vui thích.

Thắng giải là sao? Là đối với các thứ cảnh giới kia, tùy thuận hưởng đến, thừa nhận, khen ngợi.

Niệm là thế nào? Là đối với các thứ cảnh giới kia, tùy thuận hưởng đến, ghi nhận rõ.

Tam-ma-địa là thế nào? Là đối với các thứ cảnh giới kia, tùy thuận hưởng đến, để lường xét kỹ, dựa nơi tánh tâm một cảnh.

Huệ là thế nào? Là đối với các thứ cảnh giới kia, tùy thuận hưởng đến, phân biệt, chọn lựa các pháp. Hoặc quan sát như lý, hoặc quan sát không như lý, hoặc quan sát không phải như lý không phải không như lý.

Lại nữa, Tác ý tạo nghiệp gì? Tức nơi đối tượng duyên dẫn dắt tâm là nghiệp.

Xúc tạo nghiệp gì? Làm chỗ dựa cho Thọ, Tưởng Tư, là Nghiệp.

Thọ tạo nghiệp gì? Làm chỗ đối đãi cho Ái sanh, là nghiệp.

Tưởng tạo nghiệp gì? Là đối với đối tượng duyên khiến tâm lựa chọn, nên bày về ngôn thuyết, là nghiệp.

Tư tạo nghiệp gì? Là phát khởi tâm tứ về nghiệp Thân ngữ, là nghiệp.

Thắng giải tạo nghiệp gì? Nghĩa là đối với công đức, lỗi lầm của đối tượng duyên, hoặc cùng đối với cả hai, ấn chứng nắm giữ, là nghiệp.

Niệm tạo nghiệp gì? Nghĩa là đối với các chỗ suy xét, tạo tác, nói năng đều nhớ ghi, là nghiệp.

Tam-ma-địa tạo nghiệp gì? Làm chỗ dựa của Tư, là nghiệp.

Huệ tạo nghiệp gì? Nghĩa là đối với đối tượng hành của ngôn luận, nhiệm ô hay thanh tịnh, tùy thuận khảo xét, là nghiệp.

Hỏi: Năm tứ Tâm sở không biến hành này, đối với sự cảnh nào đều riêng biệt sinh khởi?

Đáp: Như thứ lớp ấy, nơi đối tượng được yêu thích quyết định luôn hành tập quan sát bốn cảnh sự mà sanh. Tam-ma-địa, Huệ đối với cảnh sau cùng. Các thứ còn lại tùy theo thứ lớp, đối với ba cảnh trước.

Hỏi: Các pháp uẩn còn lại thuộc về danh, cùng với Tâm tương ứng nên nói là đột nhiên khởi, hay tìm cầu, hay quyết định?

Đáp: Nếu dựa vào loại Tâm kia, nên nói tức là loại ấy.

Hỏi: Như Kinh nói: “Bốn uẩn vô sắc này, nên nói là hòa hợp, không phải là không hòa hợp.” Tức không thể nói các pháp như thế có thể phân tích khiến chúng sai biệt. Vì sao tướng khác của pháp ấy thành tựu, mà nói là hòa hợp không sai biệt?

Đáp: Do hòa hợp có rất nhiều nên đối với cảnh của đối tượng duyên, thọ dụng, nhận hiểu mới được đầy đủ. Nếu không như thế, theo đây thiếu một loại, thì đối với sự việc nên làm không thể viên mãn.

Hỏi: Các Tâm, Tâm sở gồm có bao nhiêu thứ tên gọi sai biệt?

Đáp: Tên gọi có rất nhiều. Nghĩa là có vô lượng sai biệt của có đối tượng duyên, Tương ứng có hành, có chỗ dựa v.v...

Hỏi: Do đâu Nhãn v.v... cũng có cảnh giới, nhưng chỉ nói cảnh giới ấy gọi là có đối tượng duyên không phải là Nhãn v.v...?

Đáp: Do Nhãn v.v... kia lià cảnh đã được giữ lấy cũng được sanh khởi. Còn Tâm và Tâm sở thì không như thế.

Hỏi: Do đâu gọi là tương ứng?

Đáp: Do sự v.v..., do xứ, so thời v.v..., do chỗ tạo tác v.v.

Hỏi: Thế nào gọi là có thành?

Đáp: Do một chủng loại nhờ vào nhiều chỗ dựa sai biệt mà chuyển. Tuy pháp Hữu vi là có nương dựa, nhưng không phải là nói về nương dựa như ở đây, chỉ là chỗ dựa thường xuyên làm lượng ấy.

Hỏi: Do đâu, vui so với khổ thọ, khổ so với Lạc thọ, hoặc vui hoặc khổ so với phi khổ vui, nói là cùng đối nhau?

Đáp: Do tự chủng loại, nhưng không đồng phần nên cùng đối nhau.

Hỏi: Vì sao Thọ không khổ không vui đối với vô minh kia nói là cùng đối nhau?

Đáp: Do so với các Thọ, tất cả phiền não đều là trợ bạn, nên cùng đối nhau?

Hỏi: Vì sao minh và vô minh gọi là cùng đối nhau?

Đáp: Vì chủ thể đối trị và đối tượng được đối trị cùng đối nhau.

Hỏi: Vì sao Minh cùng với Niết-bàn gọi là cùng đối nhau?

Đáp: Vì nhân quả tương thuộc nên cùng đối nhau.

Thế nào là kiến lập bốn uẩn vô sắc, tánh là Thiện, bất thiện vô ký?

Nghĩa là tất cả không sai biệt. Tụng nêu:

*Xứ dựa cùng tự do  
Tương ứng và Thế tục  
Nhuyễn cùng sự sai biệt  
Đức, Lỗi, năng sở thị*

Hỏi: xứ dựa nương của pháp thiện có bao nhiêu loại?

Đáp: Lược nên có sáu:

Một: Thời quyết định

Hai: Thời dừng dứt

Ba: Thời tạo nghiệp

Bốn: Thời thế gian thanh tịnh

Năm: Thời xuất thế gian thanh tịnh

Sáu: Thời thâm nhận chúng sanh

Hỏi: Những gì là Tự tánh?

Đáp: Nghĩa là: Tín, Hổ, Thẹn, Không tham, Không sân, Không si, Tinh tấn, Khinh an, Không phóng dật, Xả, Bất hại, các pháp như thế gọi là Tự tánh thiện.

Hỏi: Các pháp như thế, nghĩa cùng tương ứng làm sao nên biết?

Đáp: Nơi thời quyết định, có Tín tương ứng. Thời dừng dứt tạp nhiễm có Hổ và Thẹn hướng về mình, người. Thời nghiệp phẩm thiện chuyển, có không tham, không sân, không si, Tinh tấn. Thời đạo thế gian lìa đục, có khinh an. Thời đạo thế gian lìa đục có không phóng dật và Xả. Thời thâm nhận chúng sanh có Bất hại. Đây thuộc về Bi.

Hỏi: Các pháp thiện này, có bao nhiêu là thế tục, có bao nhiêu là vật thật có?

Đáp: Có ba là thế tục. Nghĩa là không phóng dật, Xả và Bất hại. Vì sao? Vì không phóng dật, Xả là phần của không tham, không sân, không si, Tinh tấn. Tức nghĩa của pháp lìa tạp nhiễm như thế kiến lập làm Xả. Nghĩa đối trị tạp nhiễm kiến lập làm không phóng dật. Bất hại tức là phần của Không sân nên không có vật thật riêng.

Hỏi: Những gì gọi là Thiện căn phẩm hạ?

Đáp: Là những thiện căn hiện có của địa bất định. Hoặc tại địa định mà có thể đối trị phiền não phẩm thượng.

Hỏi: Những gì gọi là thiện căn phẩm trung?

Đáp: Là thiện căn của thế gian nếu ở tại địa định. Hoặc có thể đối trị phiền não phẩm trung.

Hỏi: Những gì gọi là thiện căn phẩm thượng?

Đáp: Nghĩa là các thiện căn xuất thế gian hiện có. Hoặc có thể đối trị phiền não phẩm hạ.

Lại, các pháp thiện, hoặc do lực gia hạnh, hoặc do lực tập quen, hoặc do lực của tự tánh, hoặc do lực của điền sĩ, hoặc do lực thanh tịnh, nên biết thành phẩm thượng.

Hỏi: Thiện căn lúc sanh, dựa vào bao nhiêu thứ sự mà được sanh?

Đáp: nếu lược nêu thì dựa vào tám thứ sự:

1. Sự phước nghiệp do thí tạo thành.
2. Sự phước nghiệp do giới tạo thành.
3. Sự phước nghiệp do Tu tạo thành.
4. Sự do Văn tạo thành.
5. Sự do Tư tạo thành.
6. Sự do tu khác tạo thành.
7. Sự do phân biệt lựa chọn tạo thành.
8. Sự do thâm nhận Hữu tình tạo thành.

Nên biết ở đây tùy theo chỗ ứng hợp dựa vào các sự đã nêu. Hoặc nơi hiện pháp, hoặc đối với Hậu pháp, theo đầy hành một thứ tham, sân, ác kiến, nối tiếp nơi tâm, trước thành uest nhiệm, đã bị nhiễm rồi, do sự đối trị kia khiến ở nơi xứ này không còn tương ứng.

Hỏi: những gì gọi là sự sai biệt của pháp thiện?

Đáp: hoặc có một loại cho đến mười loại, như nơi phần Bản địa đã nêu bày rộng.

Lại, các pháp thiện hoặc có đối trị tạp nhiễm. Hoặc có tạp nhiễm lặn dứt. Hoặc có thâm nhận quả đáng yêu thích. Hoặc có thanh tịnh nối tiếp. Hoặc có dưỡng linh miếu. Hoặc có thể thâm nhận Hữu tình. Các loại như thế là chỗ sai biệt của pháp thiện phải nên nhận biết rõ.

Lại nữa, pháp thiện không có lỗi lầm, có công đức gì? Công đức của pháp thiện có vô lượng loại. Nghĩa là có thể làm thanh tịnh tâm khiến lìa phiền não trói buộc và tùy miên. Khiến nơi đối tượng duyên không có điên đảo. Có thể khiến cho thiện căn kiên cố không thối chuyển. Khiến cho Hành đẳng lưu nối tiếp mà chuyển. Không bị tự hại. Không bị kẻ khác hại, không bị cả hai cùng hại. Hiện pháp không sanh tội. Hậu pháp không sanh tội. Hiện pháp hậu pháp không sanh tội. Có thể thọ nhận Hỷ lạc kia được sanh. Có thể dứt hết các khổ hiện có, sanh là đứng đầu. Lại có thể tăng trưởng Thắng giải về Niết bàn, có thể gần gũi cảnh giới ấy. Có thể khiến cho tài sản, ngôi vị không có thối mất. Ở nơi chúng hội luôn dũng mãnh, không hề sợ hãi. Uy danh rộng lớn truyền khắp mười phương. Được các bậc Thánh hiền khen ngợi tán dương. Khi sắp mạng chung không sanh lo, hối. Sau khi thân hoại, được

sanh vào các cõi thiện, đối với các pháp thiện khiến không thối, mất. Có thể mau chóng thuận chứng nghĩa mình đã cầu đạt. Các loại như thế là vô lượng vô biên công đức của các pháp thiện, nên nhận biết rõ đầy đủ.

Thế nào là kiến lập sự đối trị của các pháp thiện? Do mười lăm thứ nên kiến lập. Đó là:

1. Đối trị do chán bỏ.
2. Đối trị do đoạn trừ.
3. Đối trị do duy trì.
4. Đối trị do phần xa.
5. Đối trị phần dục hưởng tới trói buộc.
6. Đối trị không phải dục hưởng tới trói buộc.
7. Đối trị tùy miên.
8. Đối trị phiền não phẩm hạ.
9. Đối trị phiền não phẩm trung.
10. Đối trị phiền não phẩm thượng.
11. Đối trị tán loạn.
12. Đối trị gián hối.
13. Đối trị yếu kém.
14. Đối trị chế phục.
15. Đối trị ly hệ.

Lại nữa, các pháp nhiệm ô hiện rõ hai tướng:

1. Phiền não căn bản.
2. Phiền não tùy thuận.

Nay trước sẽ nói về Phiền não căn bản, sau sẽ phân biệt về Phiền não tùy thuận (Tùy phiền não).

Hỏi: Phiền não căn bản có bao nhiêu thứ chỗ dựa?

Đáp: có sáu thứ:

1. Cùng với vô minh cùng hợp ý nơi cảnh giới tạp nhiễm.
2. Cùng với vô minh cùng không hợp ý nơi cảnh giới tạp nhiễm.
3. Cùng với tác ý không như lý kết hợp nơi cảnh giới tạp nhiễm.
4. Cùng với vô minh kết hợp nơi Hữu tình kém vừa hơn đều đối với năm thủ uẩn riêng bị, chưa bị điên đảo nơi công đức, điên đảo.
5. Cùng với vô minh, tác ý không như lý kết hợp nơi việc lắng nghe pháp không chân chánh.
6. Cùng với vô minh, tác ý không như lý kết hợp nơi việc lắng nghe chánh pháp, nhưng sanh biếng nhác.

Nên biết chỗ dựa đầu tiên là vui mừng hòa hợp. Chỗ dựa thứ hai

là vui mừng biệt ly. Chỗ dựa thứ ba là đối nơi cảnh điên đảo. Chỗ dựa thứ tư là khinh miệt, kiêu mạn. Chỗ dựa thứ năm là hành pháp tà chấp. Chỗ dựa thứ sáu là không tu chánh hạnh, không được Hoàn diệt.

Hỏi: Tự tánh phiền não có bao nhiêu thứ?

Đáp: có sáu thứ: Tham, Sân, Vô minh, Mạn, Kiến, Nghi.

Hỏi: Phiền não nào cùng với Phiền não nào tương ứng?

Đáp: Vô minh cùng với tất cả, Nghi đều không thật có. Tham, Sân không hỗ tương. Đây hoặc cùng với Mạn, Kiến. Nghĩa là khi Ái nhiễm, hoặc đề cao, hoặc suy cầu. Như Ái nhiễm, giận ghét cũng thế. Mạn cùng với Kiến, hoặc lại tương ứng, nghĩa là lúc đề cao lại suy dẫn tà vạy.

Hỏi: các phiền não này, bao nhiêu thứ là Thế tục có, bao nhiêu thứ là vật thật có?

Đáp: Kiến là Thế tục có, là phần của Huệ. Các thứ còn lại là vật thật có, có riêng tánh của Tâm sở.

Hỏi: các phiền não này tại sao kiến lập ba phẩm thượng trung hạ?

Đáp: được đoạn trừ sau cùng gọi là phẩm hạ. Đoạn trừ ở giữa gọi là phẩm trung. Được đoạn trừ đầu tiên gọi là phẩm thượng. Lại do sáu nhân nên các phiền não thành phẩm thượng.

1. Phiền não do dâm dục sanh, tánh nhiều là phẩm thượng.
2. Phiền não do tập quen sanh, tánh nhiều là phẩm thượng.
3. Phiền não của xứ yên đủ, nghĩa là người có căn thành thực, tánh nhiều là phẩm thượng.
4. Phiền não không thể đối trị, nghĩa là người không có pháp Niết bàn, tánh nhiều là phẩm thượng.
5. Phiền não của gia hạnh không phải xứ, nghĩa là đối với các nơi chốn như phước điền tôn quý, tánh nhiều là phẩm thượng.
6. Phiền não có nghiệp, nghĩa là người đang phát khởi nghiệp, tánh nhiều là phẩm thượng.

Hỏi: lúc phiền não sanh. Do bao nhiêu sự phiền não mà được sanh?

Đáp: Tham do mười sự nên sanh:

1. Thủ uẩn.
2. Các kiến.
3. Chưa được cảnh giới.
4. Đã được cảnh giới.
5. Đã được thọ dụng cảnh giới quá khứ.



6. Hành ác.
7. Nam nữ.
8. Bạn thân.
9. Cửa cái, vật dụng.
10. Đời sau cùng không, có.

Hỏi: Tham nào đối với sự việc nào sanh?

Đáp: Tùy theo thứ lớp kia, mười Tham đối với mười sự sanh khởi. Những gì là mười Tham? Đó là: Tham sự, Tham kiến, Tham tham, Tham keo kiệt, Tham che giấu (cái), Tham hành ác, Tham con cháu, Tham bạn thân, Tham cửa cái vật dụng, Tham có, không.

Sự của Sân cũng có mười thứ:

1. Thân mình.
2. Hữu tình được yêu thích.
3. Hữu tình không được yêu thích.
4. Oán thân nơi quá khứ.
5. Oán thân nơi vị lai.
6. Oán thân nơi hiện tại.
7. Cảnh không hợp lý.
8. Ganh ghét.
9. Hành tập từ trước.
10. Kiến giải của kẻ khác.

Sân cũng có mười thứ. Như thứ lớp kia, dựa vào đấy mà sanh. Căn cứ nơi sáu sự trước lập chín sự nã, duyên nơi tất cả sân kia đều gọi là Sân của Hữu tình. Phần còn lại gọi là Sân của cảnh giới. Nếu không lấy nhãn làm đầu, cũng là Sân của Hữu tình, hoặc là Sân của Hành tập từ trước, hoặc là Sân của Kiến. Mười Sân như thế lược có ba thứ:

1. Sân của Hữu tình.
2. Sân của Cảnh giới.
3. Sân của Kiến.

Vô minh dựa nơi bảy sự khởi:

1. Sự của thế gian.
2. Sự của thế gian an lập.
3. Sự vận chuyển.
4. Sự tối thắng.
5. Sự chân thật.
6. Sự thanh tịnh, tạp nhiễm.
7. Sự tăng thượng mạn.

Dựa nơi bảy sự này, khởi bảy vô tri, hoặc lại mười chín, nên biết

đối với sự thứ nhất, do ba thứ môn nên sanh nghi hoặc, đối với sự thứ hai, do sáu thứ bên trong hoặc bên ngoài, hoặc cùng sanh các kiến như oán thân v.v... của Ngã, Ngã sở. Đối với sự thứ ba, do dị thực của nghiệp và cùng kết hợp sanh các kiến chấp về nhân ác, không nhân, người thọ nhận, người tạo tác. Đối với sự thứ tư là phỉ báng Tam bảo. Đối với sự thứ năm là phỉ báng các đế. Đối với sự thứ sáu là khởi hành giải tà vạy. Đối với sự thứ bảy là dựa nơi nghĩa tự đạt được khởi tăng thượng mạn.

Mạn dựa nơi sáu sự nên sanh khởi:

1. Hữu tình thua kém.
2. Hữu tình bằng nhau.
3. Hữu tình hơn hẳn.
4. Thủ uẩn bên trong.
5. Đã bị chưa bị điên đảo.
6. Công đức điên đảo.

Dựa nơi sáu sự này, sanh bảy thứ mạn. Nghĩa là Mạn, Quá mạn v.v... Nên biết hai mạn dựa nơi sự Hữu tình hơn hẳn sanh, các thứ còn lại đều dựa nơi một sự sanh.

Kiến dựa nơi hai sự nên sanh khởi:

1. Sự tăng ích.
2. Sự tổn giảm.

Sự tăng ích có bốn thứ:

1. Tăng ích của ngã, Hữu tình.
2. Tăng ích của Tánh thường, Vô thường.
3. Tăng ích của phương tiện sanh tăng thượng.
4. Tăng ích của phương tiện giải thoát.

Sự tổn giảm cũng có bốn thứ:

1. Hủy báng Nhân.
2. Hủy báng Quả.
3. Hủy báng tác dụng.
4. Hủy báng sự thiện.

Nên biết trong ấy, cho là không có bố thí, cho đến cho không có hành diệu, hành ác, đó gọi là hủy báng Nhân. Cho không có quả dị thực nơi nghiệp của hành thiện, hành ác, đó gọi là hủy báng Quả. Cho không có thể gian này, cho đến không có hữu tình hóa sanh, đó gọi là hủy báng tác dụng. Vì sao? Vì dụng của các sĩ phu ở đây là nghĩa tác dụng. Dụng của sĩ phu này lại có bốn thứ:

1. Dụng đi đến.

2. Dụng nắm giữ thai tạng.
3. Dụng dẫn đến chủng tử.
4. Dụng của nghiệp đời sau.

Nếu cho thế gian không có A-la-hán v.v... gọi là hủy báng sự thiện. dựa vào đây, nêu rộng hoặc tóm lược làm tám sự, hai sự, sanh nơi năm kiến là Thân kiến, Biên chấp kiến, Kiến thủ, Giới cấm thủ và Tà kiến.

Lại dựa vào sáu mươi hai sự sanh Biên chấp kiến và Tà kiến. Nghĩa là sự chấp về biên vực trước, sự chấp về biên sau, như nơi Kinh đã nói rộng. Dựa nơi chỗ sai biệt của sự này, nên có sáu mươi hai kiến.

Nghi dựa vào sáu sự nên sanh:

1. Nghe pháp không chân chánh.
2. Thấy hành tà của Thầy.
3. Thấy chỗ tin, thọ có những sai biệt.
4. Tánh tự ngu tối.
5. Tánh của pháp sâu xa.
6. Giáo pháp rộng lớn.

Hỏi: những gì gọi là phiền não có sai biệt?

Đáp: tất cả sai biệt lược nêu có mười lăm thứ:

1. Phiền não của môn nội.
2. Phiền não của môn ngoại.
3. Phiền não do kiến đạo đoạn.
4. Phiền não do Tu đạo đoạn.
5. Phiền não đáng yêu thích thuộc về sự trói buộc.
6. Phiền não không đáng yêu thích thuộc về sự trói buộc.
7. Phiền não thuộc về tùy miên.
8. Phiền não thuộc phẩm hạ.
9. Phiền não thuộc phẩm trung.
10. Phiền não thuộc phẩm thượng.
11. Phiền não của phần vị tán loạn.
12. Phiền não của phần vị trạo hối.
13. Phiền não của phần vị yếu kém.
14. Phiền não của phần vị chế phục.
15. Phiền não của phần vị ly hệ.

Lại nữa, phiền não không có công đức, chỉ có nhiều lỗi lầm. Nghĩa là nơi phần vị bị vây buộc, tâm nhiễm ô nối tiếp, nói rộng như nơi Địa có Tâm có Tứ.

Lại nữa, phiền não không phải là Chủ thể đối trị, tuy nơi Kinh có nói: “Dựa nơi Ái đoạn Ái. Dựa nơi mạn đoạn mạn”. Nhưng không phải là phiền não, chỉ có Tâm thiện được gia hạnh, mong cầu, đề cao về hành tướng cùng sự tương tự ấy, giả nói là Ái, mạn.

Lại nữa, chỗ dựa của Tùy phiền não (Phiền não tùy thuận) nên biết lược có chín thứ:

1. Lăn lượt cùng trụ.
2. Lăn lượt cùng nêu lên.
3. Lợi dưỡng.
4. Tà mạng.
5. Không kính tôn sư.
6. Không nhẫn.
7. Hủy giới tăng thượng.
8. Hủy Tâm tăng thượng.
9. Hủy Huệ tăng thượng.

Lại nữa, Tự tánh của Tùy phiền não là thế nào? Nghĩa là: Phẫn, Hận, Phú, Não, Tật, Xan, Cuống, Siểm, Kiêu, Hại, Vô tâm (Không Hổ), Vô quý (Không Thẹn), Hôn trầm, Trạo cử, Bất tín, Giải đãi (Biếng nhác), Phóng dật, Vong niệm, Tán loạn, Bất chánh tri, Ố tác, Thùy miên, Tầm, Tứ, như nơi phần Bản địa đã nêu bày rộng. Các loại như thế gọi là Tự tánh của Tùy phiền não. Ở đây, hai loại đầu nương nơi chỗ dựa thứ nhất mà sanh. Loại thứ ba, thứ tư, nương nơi chỗ dựa thứ hai. Loại thứ năm, thứ sáu nương nơi chỗ dựa thứ ba. Loại thứ bảy, thứ tám nương nơi chỗ dựa thứ tư. Loại thứ chín nương nơi chỗ dựa thứ năm. Loại thứ mười nương nơi chỗ dựa thứ sáu. Loại thứ mười một, mười hai nương nơi chỗ dựa thứ bảy. Mười hai loại còn lại nương vào hai chỗ dựa sau cùng mà sanh.

Nên biết trong ấy, Hủy Tâm tăng thượng, Hủy Huệ tăng thượng do ba môn nên chuyển:

1. Do hủy môn tướng chỉ.
2. Do hủy môn tướng cử.
3. Do hủy môn tướng xả.

Hôn trầm, Thùy miên do chỗ dựa thứ nhất sanh. Trạo cử, Ố tác do chỗ dựa thứ hai sanh. Bất tín cho đến Tầm, Tứ, cho chỗ dựa thứ ba sanh.

Lại nữa, Tùy phiền não lăn lượt tương ưng như thế nào?

Nếu biết Vô tâm (Không Hổ), Vô quý (Không Thẹn), tương ưng với tất cả thứ bất thiện. Bất tín, Giải đãi, Phóng dật, Vong niệm, Tán

loạn, Huệ ác cùng với tất cả tâm nhiễm ô tương ứng. Tùy niệm, Ố tác cùng tương ứng với tất cả pháp thiện bất thiện, vô ký. Các thứ còn lại nên biết cùng không tương ứng.

Lại nữa, Tùy phiền não bao nhiêu là Thế tục có, bao nhiêu là vật thật có? Nghĩa là Phần, Hận, Nã, Tật, Hại là phần của Sân, nên đều là Thế tục có. Xan, Kiêu, Trạo cử là phần của Tham nên đều là Thế tục có. Phú, Cuống, Siểm, Hôn trầm, Thùy miên, Ố tác là phần của Si nên đều là Thế tục có. Vô tầm, Vô quý, Bất tín, Giải đãi là vật thật có. Phóng dật là giả có, như trước nói. Vong niệm, Tán loạn, Huệ ác là phần của Si nên tất cả đều là Thế tục có. Hai thứ Tâm, Tứ là phần gia hạnh và phần Huệ của Tâm phát ngôn ngữ nên cùng là giả có.

Lại nữa, Tùy phiền não thành ba phẩm hạ trung thượng như thế nào? Nên biết là như nói về Phiền não căn bản.

Như vậy, Tùy phiền não, hoặc sự hoặc sai biệt, hoặc lỗi lầm, hoặc được đối trị, tùy chỗ ứng hợp, đều như nói về Phiền não căn bản, nên biết.

Lại nữa, chỗ dựa của các pháp Vô ký nên biết lược có bốn thứ: Nghĩa là do nghiệp dẫn dắt sanh, sanh rồi hoặc hành trụ, hoặc nuôi mạng, hoặc hành Tam-ma-địa sai biệt.

Lại nữa, tự tánh của chúng như thế nào? Nghĩa là uẩn do dị thực sanh, hoặc đường oai nghi và xứ công xảo thuộc về gia hạnh bình thường. Nếu là biến hóa thì thuộc về gia hạnh vui đùa.

Hỏi: các pháp Vô ký ấy lần lượt tương ứng như thế nào?

Đáp: đường oai nghi, xứ công xảo, hoặc vào một lúc lần lượt tương ứng, như đã nói. Hoặc có sự nghiệp thì lúc hành dễ làm, không phải đứng, ngồi, cũng không phải nằm yên. Cho đến hoặc có sự nghiệp, hoặc đi hoặc đứng hoặc ngồi hoặc nằm thấy đều dễ làm, như nơi Kinh đã nói rộng. Các thứ còn lại không có lần lượt tương ứng.

Hỏi: các pháp Vô ký ấy bao nhiêu là vật thật có, bao nhiêu là giả có?

Đáp: ở trong các uẩn thuộc về dị thực cùng gia hạnh sai biệt của Tâm mà thiết lập. Nên biết tất cả đều là Thế tục có.

Thế nào là các pháp ấy thành ba phẩm hạ trung thượng?

Nghĩa là dị thực sanh và đường oai nghi không mãnh liệt nên đều là phẩm hạ. Các xứ công xảo tánh mãnh liệt nên gọi là phẩm trung. Nên biết Biến hóa, tánh rất mãnh liệt nên gọi là phẩm thượng. Lại, bốn chủng loại đều có sai biệt. Nghĩa là nơi cõi Vô sắc, dị thực là phẩm hạ. Nơi cõi sắc, dị thực là phẩm trung. Nơi cõi dục, dị thực là phẩm

thượng. Hoặc ngồi hoặc nằm là hạ. Oai nghi trụ là trung. Oai nghi hành là thượng.

Oai nghi mới tập nghiệp là công xảo bậc hạ. Đã tập quen là công xảo bậc trung. Có thể làm thầy là công xảo bậc thượng.

Tu Tam-ma-địa đạt được phẩm hạ, là Biến hóa bậc hạ. Tu Tam-ma-địa đạt được phẩm trung, là Biến hóa bậc trung. Tu Tam-ma-địa đạt được phẩm thượng, là Biến hóa bậc thượng. Các loại phẩm thượng trung hạ như vậy là sự sai biệt, nên biết.

Hỏi: các pháp Vô ký này, dựa vào sự nào sanh?

Đáp: nên biết lược nói là dựa vào mười hai sự, như nơi địa do Văn tạo thành đã nói.

Các pháp Vô ký sai biệt như thế nào? Nghĩa là năm nẻo của dị thực sanh đều riêng nên có năm thứ sai biệt. Hoặc oai nghi của đường oai nghi đều riêng nên có bốn thứ sai biệt. Hoặc là xứ công xảo với mười hai sự sai biệt, tức là mười hai thứ sai biệt. Phàm phu, Thanh văn, độc giác, Bồ tát, Như Lai đều sai biệt. Vì vui đùa, vì lợi tha nên thân ngữ biến hóa đều sai biệt. Nên biết Biến hóa có tám thứ sai biệt. Do sai biệt này, tức gồm thâu các sự khác nên không nói riêng.

Lại dị thực sanh hoàn toàn là Vô ký. Loại thứ hai, ba có hai thứ, có thể đạt được một. Nếu dựa vào kỹ nhạc do tâm nhiễm ô phát khởi oai nghi là tánh nhiễm ô. Nếu dựa vào tịch tĩnh tức là tánh thiện. Hoặc dựa vào nhiễm chấp phát khởi công xảo, là tánh nhiễm ô. Nếu do gia hạnh thiện khởi công xảo tức là tánh thiện. Vì dẫn dắt kẻ khác, hoặc vì tạo lợi ích cho các hữu tình nên khởi biến hóa, nên biết là thiện, không có nhiễm ô.

Lại nữa, năm uẩn như thế có bao nhiêu thứ thuộc về đế? Lại các đế ấy có bao nhiêu thứ thuộc về uẩn? Nên biết ba đế, năm uẩn lại cùng gồm thâu lẫn nhau. Diệt đế và các uẩn không cùng gồm thâu lẫn nhau. Do tánh của diệt đế là hiển bày sự tịch tĩnh kia.

Hỏi: như nơi địa Thanh văn đã nói, ở trong bốn đế có mười sáu Hành quán. Do đâu nơi Khổ đế làm bốn Hành quán?

Đáp: vì nhằm đối trị bốn thứ điên đảo. Nghĩa là một Hành đầu đối trị một điên đảo thứ nhất. Một Hành tiếp theo đối trị hai điên đảo tiếp theo. Hai Hành sau đối trị một điên đảo sau.

Hỏi: do đâu, đối với Tập đế tạo bốn Hành quán?

Đáp: do có bốn thứ Ái. Bốn thứ Ái này nên biết là do sự sai biệt của Ái về Thường Lạc tịnh ngã, nên kiến lập sai biệt. Ái thứ nhất làm duyên kiến lập Ái về đời sau. Ái thứ hai, thứ ba làm duyên kiến lập Ái

Hỷ Tham cùng hành và Ái mong thích về các thứ kia. Ái sau cùng làm duyên để kiến lập một mình Ái. Nên biết Ái này luôn gắn liền với tự thể.

Lại, Ái là thế nào? Nghĩa là đối với tự thể luôn gần gũi, che chở, cất giữ.

Ái về đời sau là so? Là cầu lìm tự thể sai biệt của vị lai.

Ái hỷ tham cùng hành là thế nào? Nghĩa là đối với hiện tiền, hoặc đối với sắc thanh hương vị xúc pháp đáng yêu thích đã đạt được, khởi Ái tham đắm.

Ái trông mong các pháp kia là thế nào? Nghĩa là đối với sắc v.v... đáng yêu thích còn lại, khởi Ái mong cầu.

Hỏi : do đâu đối với diệt đế tạo bốn Hành quán?

Đáp: do bốn thứ Ái diệt được hiển bày.

Hỏi: do đâu đối với đạo đế tạo bốn Hành quán?

Đáp: do có thể chứng đắc bốn thứ Ái diệt kia.

Lại nữa, như nơi địa Thanh văn đã nói về mười thứ Hành tướng như Hoại v.v... Ở đây, thế nào là Vô sở đắc? Nghĩa là chỉ có căn, chỉ có cảnh giới. Chỉ có thọ được sanh do cảnh giới kia. Chỉ có Tâm được sanh do cảnh giới ấy. Chỉ có chấp ngã, ngã tướng. Chỉ có chấp ngã, ngã kiến. Chỉ có ngã, ngôn thuyết hý luận của Ngã. Ngoại trừ bảy thứ này, thì ngã thật còn lại cùng biết rõ là không thể thủ đắc.

Không tự tại là thế nào? Nghĩa là các duyên sanh thuộc về tướng vô thường, khổ. Các Hành lìa tướng Ngã.

Hỏi: mười Hành tướng này, do Hành tướng nào gồm thâu Hoại khổ?

Đáp: do Hành tướng của Kiết cũng biến hoại tăng thượng đã đầy khởi ưu não. nên biết là tánh của Hoại khổ, chẳng phải chỉ là Biến hoại. Người đã lìa ưu não, tuy lại gặp chúng nhưng không bị hại.

Hỏi: những Hành tướng nào gồm thâu khổ khổ?

Đáp: do Hành tướng không đáng yêu thích.

Hỏi: do những Hành tướng nào gồm thâu Hành khổ?

Đáp: do Hành tướng không an ổn.

Lại nữa, như Kinh nói: sanh khổ cho đến lược thâu năm thủ uẩn khổ. Các tướng khổ như thế, có bao nhiêu thuộc về Hoại khổ? Là hai tướng giữa. Có bao nhiêu thuộc về Hành khổ? Là một tướng sau. Lại nữa, bảy thứ đầu thuộc về Khổ Khổ. Chỗ đối trị phiền não tịnh diệu của chúng là thuộc về Hoại khổ. Một Hành sau cùng là thuộc về Hành khổ, do đức Thế Tôn nói “ Tâm nhập nơi biến hoại” lại nói: “Do triền

cái nên Tâm kia lãnh nhận, sanh các ưu khổ”, nên biết phiền não là Hoại khổ, đạo lý khổ được thành hình. Lại nữa, như Kinh nói: có bốn thứ khổ:

1. Sanh khổ.
2. Duyên bên trong khổ.
3. Duyên bên ngoài khổ.
4. Thô trọng khổ.

Hỏi: Ở đây, Hành nào gồm thân khổ nào? Khổ nào gồm thân Hành nào?

Đáp: Hành thứ nhất, khổ thứ nhất lần lượt cùng gồm thân. Tiếp đến có ba Hành cùng với khổ thứ ba lần lượt cùng gồm thân. Một Hành sau cùng với khổ thứ tư lần lượt cùng gồm thân. Trước đã nói về tự tánh của Ái có sai biệt, nên kiến lập bốn thứ Hành của Tập đế. Nên biết đã sanh bốn thứ khổ là quả sai biệt của hiện nay.

Lại nữa, mười sáu Hành này, bao nhiêu là Hành không? là hai, tức hai Hành sau của Khổ đế. Bao nhiêu là Hành Vô nguyện? Là sáu, tức là hai Hành trước của Khổ đế cùng bốn Hành của Tập đế. Bao nhiêu là Hành Vô tướng? Là bốn Hành của diệt đế. Bao nhiêu là Hành của nhân thanh tịnh được hiển bày? Là bốn Hành của Đạo đế.

Hỏi: chính là do Tưởng vô thường có thể trụ nơi Tưởng vô ngã. Vì sao ở đây trước nói về không?

Đáp: đây là căn cứ nơi Quán vô ngã đã sanh, do quán vô thường kiến lập vô nguyện. Do hai quán này trước sau lần lượt cùng tu trị.

Lại nữa, nói về thứ lớp của bốn Thánh đế. Nghĩa là, do đây nên khổ, tức đây là đầu tiên. Như đây nên khổ, thì đây là thứ hai. Hai thứ này gồm thân rất ráo “Phẩm Hắc”.

Do đây nên vui, thì đây là thứ ba. Như đây nên vui đó là thứ tư. Hai thứ này gồm thân trọn vẹn “Phẩm Bạch”. Ví như bệnh nặng, biết nguyên nhân của bệnh, bệnh được chữa khỏi do thuốc hay.

Lại có sai biệt. Nghĩa là như nơi thế gian gặp phải thứ lớp của khổ, nên biết là để kiến lập thứ lớp của Thánh đế. Vì sao? Vì như các người nơi thế gian đã từng gặp khổ, tức ở xứ này trước là phát khởi tác ý. Tiếp theo là đối với nhân của khổ đã gặp phải. Thứ đến là đối với việc giải thoát khổ. Sau là đối với phương tiện giải thoát phát khởi tác ý.

Hỏi: Nghĩa của đế là thế nào?

Đáp: như chỗ nói về nghĩa của tướng không lìa bỏ. Do quán điều ấy nên đạt đến nghĩa thanh tịnh rất ráo, là nghĩa của đế.

Hỏi: Nghĩa của Khổ đế là thế nào?



Đáp: Nghĩa của Hành đã sanh do phiền não.

Hỏi: Nghĩa của Tập đế là thế nào?

Đáp: là nghĩa có thể sanh ra Khổ đế.

Hỏi: Nghĩa của diệt đế là thế nào?

Đáp: là nghĩa của đế kia cùng đạt tịch tĩnh.

Hỏi: Nghĩa của đạo đế là sao?

Đáp: là nghĩa có thể thành tựu ba đế.

Hỏi: bốn Thánh đế như vậy là thuộc về Thế tục đế hay thuộc về Thắng nghĩa đế?

Đáp: là thuộc về Thắng nghĩa đế. Vì sao? Vì ở trong các Hành thuận, khổ, vui, không khổ, không vui, do tự tướng sai biệt nên kiến lập Thế tục đế. Do cộng tướng kia là một vị khổ, nên biết là kiến lập Thắng nghĩa đế.

Hỏi: do duyên nào nên nói: Biết khắp về khổ đế, vĩnh viễn đoạn trừ Tập đế, Xúc chứng diệt đế, Tu tập đạo đế?

Đáp: do Khổ đế kia là chốn nương dựa của bốn điên đảo. Vì nhằm dứt trừ điên đảo nên phải biết khắp về khổ. đã biết khắp về khổ, tức biết khắp về Tập. Do Tập đế kia gồm thân khổ đế, nên tuy đã biết khắp về khổ, nhưng vì Tập đế luôn theo đuổi, gắn liền, nên cần nói lần nữa: Vĩnh viễn đoạn trừ Tập đế.

Nói “ Xúc chứng ”: là nghĩa hiện thấy. Do nơi diệt đế là hiện tiền nhận thấy nên không sanh sợ hãi bị Ái lạc thâu nhận. Vì thế nên tiếp theo nói: Xúc chứng diệt đế. Nếu siêng năng tu đạo mới có thể thành tựu đầy đủ về ba nghĩa đã nói. Do đó, sau cùng nói tu tập Đạo đế.

Hỏi: Hiện quán đế có bao nhiêu thứ? Đây lại là tướng gì?

Đáp: Nghĩa quyết định là nghĩa của Hiện quán. Đây tức ở trong các đế, trí huệ quyết định cùng nhân kia, tương ứng kia, pháp cùng có kia làm Thế. Đó gọi là Tướng Hiện quán. Đây lại có sáu thứ nên biết, như nơi địa có Tầm có Tứ đã nói.

Ở đây, thế nào gọi là Hiện quán thứ nhất? Nghĩa là đối với các đế quyết định tư duy.

Thế nào gọi là Hiện quán thứ hai? Nghĩa là ba thứ tịnh tín của trụ xứ Tam bảo. Do đối với nghĩa “báu” đã quyết định cùng trí huệ quyết định do Văn tạo thành.

Thế nào gọi là Hiện quán thứ ba? Nghĩa là Giới được bậc Thánh yêu thích, đối với nghiệp của nẻo Ác đã được Luật nghi quyết định không tạo tác.

Thế nào gọi là Hiện quán thứ tư? Nghĩa là ở trong đạo gia hạnh,

trước là tích tập tư lương rất đầy đủ, lại tạo phương tiện thiện xảo để làm sáng tỏ tâm. Từ thiện căn nơi biên vực của phần thuận quyết trạch, không gián đoạn, có sự loại trừ bên trong thứ nhất, Hữu tình nhờ pháp duyên tâm sanh, có thể dứt trừ phiền não thô trọng thuộc phẩm hạ do kiến đạo đoạn trừ. Từ đây, không gián đoạn, sự loại trừ bên trong thứ hai, các pháp nhờ nơi pháp duyên tâm sanh, có thể diệt trừ phiền não thô trọng thuộc phẩm trung do kiến đạo đoạn. Từ đây, sự loại trừ khắp thứ ba không gián đoạn, tất cả hữu tình với các pháp nhờ pháp duyên tâm sanh, có thể dứt trừ hết thảy phiền não thô trọng do kiến đạo đoạn.

Lại, hiện quán này tức là kiến đạo. Cũng gọi là đạo song vận. Trong đây, tuy có ba tâm của phẩm Tỳ-bát-xá-na cùng ba tâm của phẩm Xa-ma-tha, nhưng do song vận hợp lập ba Tâm, vì ở trong một sát na, chỉ (Xa-ma-tha) Quán (Tỳ-bát-xá-na) cùng có thể đạt được. Nên biết các Tâm này chỉ duyên nơi cảnh của đế phi an lập.

Lại, hai Tâm trước, pháp trí tương ứng. Tâm thứ ba, loại trí tương ứng. Lại, tức do uy lực của Tâm ấy, nên đối với khổ v.v... đã an lập trong đế, có phần vị của Hiện quán thứ hai thanh tịnh, vô ngại, các Trí như khổ v.v... sanh. Nên biết, do dựa vào Trí này, nên bốn Trí Khổ Tập Diệt Đạo được thành lập. Tức ba Tâm trước cùng với phẩm Chỉ, Quán có thể chứng đắc. Phiền não do kiến đạo đoạn trừ được vắng lặng, nên có thể đạt được đạo xuất thế gian, vĩnh viễn dứt bỏ hết thảy phiền não cùng với sự việc đã dựa vào. Đó gọi là Trí hiện quán hiện quán về đế.

Thế nào gọi là Trí hiện quán biên hiện quán về đế?

Nghĩa là Trí đạt được sau hiện quán này gọi là Trí hiện quán biên. Nên biết Trí ấy là Tâm thứ ba không gián đoạn từ kiến đạo khởi mới hiện tiền, duyên nơi Trí đời trước, đã từng quan sát hai địa dưới trên cùng hai cảnh của đế tăng thượng, an lập. Giống với pháp loại Trí, Thế tục Trí gồm thâu chung thế gian, xuất thế gian, là Trí xuất thế gian đạt được sau. Như thứ lớp ấy, nơi mỗi mỗi đế, hai thứ Trí sanh. Nghĩa là Trí có thể an nhẫn dục lạc và Trí quyết định hiện quán.

Như vậy, dựa vào hiện quán trước khởi rồi, ở trong các đế dưới trên, hai, hai Trí sanh. Đó gọi là Trí hiện quán biên hiện quán đế. Ở đây, Trí trước loại bỏ duyên pháp giả nên là không phân biệt. Trí sau gắn liền với duyên pháp giả nên là có phân biệt. Lại, Trí trước ở trong chỗ dựa nơi Chỉ có thể đoạn trừ thù miên của phiền não do kiến đạo đoạn. Trí sau tư duy về đối tượng duyên nên khiến cho các phiền não đã đoạn trừ kia không khởi trở lại.

Lại, Trí trước có thể tiến đến đạo xuất thế đoạn trừ trong Tu đạo.

Trí thứ hai có thể tiến đến đạo thế xuất thế đoạn trừ. Không có đạo thuần là thế gian có thể loại bỏ vĩnh viễn Tùy miên. Do đạo thế gian là từng được tu tập, cùng nắm giữ, dần dất nên cũng không thể dứt tuyệt các tướng, tức cũng không thể loại bỏ hoàn toàn các thứ thô trọng. Do đó đạo thế gian không có nghĩa dứt trừ vĩnh viễn các Tùy miên.

Thế nào gọi là Hiện quán rốt ráo?

Nghĩa là do đoạn trừ hoàn toàn các phiền não do Tu đạo đoạn, Tận trí, Vô sanh trí hiện có sanh khởi, hoặc hoàn toàn là xuất thế gian, hoặc chung cho cả thế gian, xuất thế gian. Ở trong hiện pháp hết thấy phiền não quyết định dứt trừ vĩnh viễn. Nơi đời vị lai, tất cả sự việc nương dựa vào đây nhất định diệt hết. Đó gọi là Hiện quán rốt ráo.

Những gì gọi là Tận trí xuất thế? Nghĩa là nếu Trí đối với nẻo Tận không phân biệt.

Những gì gọi là Tận trí thế xuất thế? Nghĩa là nếu Trí đối với nẻo Tận có phân biệt.

Những gì gọi là Trí vô sanh xuất thế? Nghĩa là nơi đời này là dựa nơi nhân của sự diệt, ở trong đời vị lai là dựa nơi sự không sanh, Trí hiện có không phân biệt.

Những gì gọi là Trí vô sanh thế gian, xuất thế gian? Nghĩa là ở trong đời vị lai dựa nơi sự không sanh, Trí hiện có có phân biệt.

Lại nữa, có chủng tánh Bà-la-môn, kiến lập ba xứ là thật, làm Đế, nhưng các Bà-la-môn của chủng tánh kia, đối với ba xứ ấy đã trụ ba nơi lỗi lầm, tâm bị nhiễm ô. Dựa nơi đệ nhất nghĩa, họ đều thuộc về số phi phạm chí. Những gì là ba xứ? Đó là:

1. Nuôi mạng.
2. Tu phước.
3. An lập quả.

Là nuôi mạng: Nghĩa là các Bà-la-môn của chủng tánh kia, vì để sinh sống, nên đối trước thí chủ hoặc chú nguyện, hoặc khen ngợi, hoặc nêu thuật.

Chú nguyện: tức các Bà-la-môn của chủng tánh kia mong cầu tùy theo một thứ vật dụng nuôi sống, nên đi đến cung vua, hoặc đi đến nhà các vị quan lớn, nhà của các Bà-la-môn, Trưởng giả, Cư sĩ, Thương chủ v.v... giả bày chú nguyện, mong cho họ đều được những an lành, tai họa đều trừ diệt v.v...

Khen ngợi: vì mong cầu nên đi đến các nơi chốn kia giả nêu các lời nói khen ngợi về sức mạnh, về mưu kế diệt trừ kẻ oán địch, về của cải, địa vị v.v...

Nêu thuật: những Bà-la-môn kia vì mong cầu nên đi đến các nơi chốn như trên, đối bày tỏ, đề cao: các vị đã thành tựu tướng trạng phu hiền thiện, không lâu nhất định sẽ diệt hết các loại oán địch, mọi thứ tai họa nếu gặp phải đều được vượt qua, có đủ mọi an lành, không hề thối chuyển. Các gia đình thân hữu, gia đình thí chủ, luôn dành đủ sự cung kính cúng dường tốt đẹp nhất cho chủ vị. Do phương tiện như vậy để đạt được lợi dưỡng nên sanh khởi chấp trước sâu xa, nắm giữ vững chắc để thọ dụng.

Về tu phước: tức các Bà-la-môn của chủng tánh ấy đã giảng nói: giết hại vô lượng chúng sanh để tế lễ là hưng khởi phước. Tế lễ đạt được quả của xứ thường.

Lại, thời gian thực hiện việc tế lễ, luôn có mặt các vị quốc vương, đại thần, trưởng giả, cư sĩ. Vì nhằm thu nhận rất nhiều các vật dụng nuôi sống thượng diệu, đã đạt được rồi, các Bà-la-môn kia cho đây là “Ngã sở”, lần lượt cùng khởi Tâm khinh miệt. Nên biết là họ đã mắc phải ba lỗi lầm như thế.

Về an lập quả: tức các Bà-la-môn của chủng tánh kia, nói là Thân của chúng A-tổ-lạc nên đáng sát hại, Thân của Trời là thường còn, chỉ có chủng tánh Bà-la-môn là tối thượng, các chủng tánh khác là thấp kém, nói rộng cho đến các Bà-la-môn do đại Phạm sanh ra, do đại Phạm hóa ra, là dòng dõi của đại Phạm.

Các Bà-la-môn của chủng tánh ấy tạo chấp như thế, lập luận như vậy, nên biết đó gọi là An lập quả.

Chủng tánh Bà-la-môn như thế, đối với ba xứ ấy, đã chấp giữ mãnh liệt, theo đây hưng khởi ngôn luận, cho đó là thật là đế, các thứ khác đều là ngu vọng.

Những gì gọi là do ba lỗi lầm khiến tâm nhiễm ô? Đó là:

1. Lỗi lầm của ngôn ngữ.
2. Lỗi lầm của kiêu mạn.
3. Lỗi lầm của thắng giải.

Nếu đối với ba xứ ấy, ngữ nghiệp tà vạy chuyển hiện, nên biết đó gọi là lỗi lầm của ngôn ngữ. Nếu lại đối với ba xứ kia nêu đặt, kiến lập, tùy thuận phát khởi ngôn luận không chân chánh, so sánh với kẻ khác cho mình là hơn, hoặc bằng hoặc kém, đó gọi là lỗi lầm của kiêu mạn.

Hoặc lại đối với ba xứ ấy, không quán về lỗi lầm, công đức hoàn toàn tin nhận, tuy gặp chư Phật cùng đệ tử của chư Phật lúc đang giáo hóa, đối với xứ phi xứ không thể chánh trụ, cũng không thể chánh trụ đối với sự phân biệt khắp. Nơi các chánh hành không thể chánh trụ. Nơi

luận của các bậc Trí cũng không thể chánh trụ. Nên biết đó gọi là lỗi lầm của Thắng giải.

Ba lỗi lầm này đều là do Ác kiến dấy khởi. Nếu có kẻ trụ nơi ba xứ ấy, gây tạo ba thứ lỗi lầm, thì tuy là chủng tánh Bà-la-môn, nhưng dựa vào đệ nhất nghĩa, họ đều thuộc về số lượng phi phạm chí.

Lại nữa, nếu có người kiến lập ba xứ làm đế, là thật đối với ba xứ ấy không tạo ba lỗi lầm khiến tâm bị nhiễm ô, thì kẻ ấy tuy không phải là chủng tánh Bà-la-môn, nhưng thuộc về số lượng Bà-la-môn đệ nhất nghĩa. Những gì là ba xứ kia? Đó là không nên hại tất cả chúng sanh, đó là xứ thứ nhất. Chỗ nói về xứ này chính là Đế, là thật, không có hư vọng. Thế nên, đối với xứ thứ nhất này, không có lỗi lầm của ngôn ngữ khiến tâm nhiễm ô.

Lại kẻ ấy đối với xứ này không do ngôn luận về đế thật để so sánh với người khác, cho mình là hơn hoặc bằng v.v... Vì vậy, kẻ ấy đối với xứ này không có Lỗi lầm của kiêu mạn khiến tâm bị nhiễm ô.

Lại kẻ ấy đối với xứ này quán xét kỹ về lỗi lầm, công đức, quán đối tượng duyên kia có thể tăng thêm pháp thiện. Lại có thể thâm tóm, tạo lợi ích cho thân tâm an trụ nơi pháp lạc hiện tại vô tội. Đối với các hữu tình, trụ nhiều nơi tưởng Từ, ngày đêm tu học. Lại, ở nơi xứ này, không tin theo hành của người khác, bên trong tự nhận biết đúng đắn là đế, là thật, nhưng đối đế thật không chấp trước hư vọng. Do đó nên biết, kẻ ấy đối với xứ này không có lỗi lầm của Thắng giải khiến tâm bị nhiễm ô.

Như thế, hết thảy Hành vô thường, đó gọi là xứ thứ hai. Phần còn lại như trước đã nói.

Ở đây có sai biệt: đối với đế thứ hai nên nói: nơi tất cả Hành, trụ nhiều vào quán sanh diệt, ngày đêm tu học, đối với đế thứ ba, nên nói: nơi hết thảy pháp, trụ nhiều vào tưởng vô ngã, vô ngã sở, ngày đêm tu học.

Nếu có hữu tình đối với ba xứ kia, không tạo ba lỗi lầm khiến tâm bị nhiễm ô, người ấy tuy không phải là chủng tánh Bà-la-môn, nhưng thuộc về số lượng Bà-la-môn đệ nhất nghĩa.

Ba xứ như vậy, thành pháp đế thật của Bà-la-môn, lia ba lỗi lầm, chỉ có Như-lai là bậc chân giác.

